

Số: /STP-VP

An Giang, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai thực hiện Kế hoạch
hành động 100 ngày xử lý các điểm
nghẽn về chuyển đổi số trên
địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Các phòng, đơn vị trực thuộc

Thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 11/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về hành động 100 ngày triển khai thực hiện nhiệm vụ xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang, Giám đốc Sở Tư pháp yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở phối hợp triển khai thực hiện các nội dung trọng tâm sau:

I. NHIỆM VỤ DO SỞ TƯ PHÁP CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

1. Rà soát, lập danh mục các quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở chuyển đổi số; đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung

- Đơn vị chủ trì tham mưu nội bộ: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- Yêu cầu nội dung & sản phẩm:

Lập danh mục các vướng mắc, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật gây cản trở tiến trình chuyển đổi số.

Đề xuất phương án xử lý, xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền và thời hạn hoàn thành sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

- Tiến độ thực hiện:

. Đề nghị các sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu gửi đề xuất, danh mục vướng mắc về Sở Tư pháp trước ngày 15/9/2026.

. Sở Tư pháp hoàn thành tổng hợp danh mục vướng mắc trước ngày 30/9/2026.

. Trình cấp có thẩm quyền phương án xử lý trước ngày 30/11/2026 (trường hợp đặc biệt không quá ngày 30/12/2026).

2. Đánh giá việc cắt giảm, đơn giản hóa, tái cấu trúc thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền của Sở, số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý đúng hạn.

- Đơn vị chủ trì tham mưu phối hợp: Văn phòng Sở (KSTT).

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

- Yêu cầu nội dung & sản phẩm:

. Đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC theo Bộ chỉ số quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

. Công bố bảng xếp hạng đánh giá hàng tháng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiến độ thực hiện:

Công bố bảng xếp hạng lần đầu trước ngày 30/9/2026.

Định kỳ duy trì đánh giá và công bố bảng xếp hạng hằng tháng trong suốt quá trình triển khai.

II. TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ NỘI BỘ VÀ PHỐI HỢP TẠI SỞ TƯ PHÁP

Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp có trách nhiệm quán triệt và triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ sau:

1. Rà soát, đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị:

- Rà soát, bố trí máy tính, phần mềm, chữ ký số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC.

- Báo cáo rà soát, thống kê nhu cầu nâng cấp trang thiết bị về Văn phòng Sở trước ngày 15/8/2026 để tổng hợp.

2. Cập nhật, làm sạch dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức:

- Tăng cường cập nhật, chuẩn hóa thông tin cán bộ, công chức, viên chức của Sở bảo đảm tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

- Phối hợp với Sở Nội vụ hoàn thành kết nối dữ liệu trước ngày 30/11/2026.

3. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng công nghệ:

- Rà soát các TTHC thuộc lĩnh vực tư pháp có tần suất sử dụng cao để tái cấu trúc quy trình, giảm thành phần hồ sơ, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia/chuyên ngành.

- Đẩy mạnh tỷ lệ tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến và trả kết quả điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong xử lý văn bản, hỗ trợ nghiệp vụ và giải quyết TTHC.

4. Tập huấn đào tạo, nâng cao kỹ năng số:

- Phân công cán bộ chuyên trách, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn về dữ liệu, an ninh mạng, AI do Trung ương và Tỉnh tổ chức.

- Phấn đấu 100% cán bộ được cử đi đào tạo hoàn thành chương trình và đạt yêu cầu kiểm tra đầu ra trên Nền tảng Bình dân học vụ số (chỉ tiêu chung toàn tỉnh đạt tối thiểu 95%) trước ngày 30/10/2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Văn phòng Sở: Là đầu mối theo dõi, đôn đốc chung việc thực hiện; chủ trì thực hiện Nhiệm vụ 11-*Phụ lục Kế hoạch 450*; phối hợp rà soát hạ tầng kỹ thuật, thiết bị đầu cuối; tổng hợp báo cáo định kỳ.

- Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản QPPL: Chủ trì thực hiện Nhiệm vụ 1- *Phụ lục Kế hoạch 450*, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương để rà soát văn bản.

Các phòng, đơn vị trực thuộc: Rà soát quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến và tham gia các khóa đào tạo theo quy định.

* Chế độ báo cáo, thực hiện:

Thực hiện nghiêm nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả".

Định kỳ báo cáo, cập nhật tiến độ, kết quả và minh chứng thực hiện nhiệm vụ hàng tuần, hàng tháng trên Hệ thống Theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (*theodoinq.dcs.vn*).

Sở Tư pháp yêu cầu Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc và Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT STP;
- Lưu: VT, CDS, lhdục.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc